

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 25/2024/HSST
Ngày 26 tháng 6 năm 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào
2. Ông Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST- HS ngày 07 tháng 06 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST- HS ngày 12/06/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/2/1987 tại Thành phố Hải Phòng; nguyên quán: xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm F, thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn B, sinh năm 1965; con bà Đào Thị M, sinh năm 1965; có vợ Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1991 và có 02 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2024 đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

+ Anh Lê Thanh T, sinh năm 1984;

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lê Văn T1, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần K;

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H;

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1977

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH V1;
Địa chỉ: 1 L, phường V, quận N, Thành phố Hải Phòng.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Minh U, sinh năm 1984;
Trú tại: 1 L, phường V, quận N, Thành phố Hải Phòng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINE, sơn màu ghi, biển kiểm soát 15H-065.76 kéo theo somi rơmooc nhãn hiệu CIMC, màu sơn vàng, biển kiểm soát 15R-106.38 của Công ty TNHH V1, trên xe chở 46.670kg bột đá, lưu thông trên đường quốc lộ 48 theo hướng huyện Q - thị xã T. Đến khoảng 03 giờ 18 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe ô tô đến km 39 + 900m đường quốc lộ 48 thuộc xóm F, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An với tốc độ khoảng 45-50km/h, thời điểm này trời mưa, đường xuống dốc và trơn trượt (phía trước có biển báo nguy hiểm đoạn đường xuống dốc thường xảy ra tai nạn giao thông) nhưng N không chú ý quan sát biển báo để giảm tốc độ an toàn mà vẫn cho xe ô tô chạy với vận tốc bình thường, đến khi xe đang xuống dốc thì N đạp phanh để giảm tốc độ dẫn đến xe ô tô do N điều khiển trượt va vào lề đường (mương nước) bên phải của N điều khiển rồi tiếp tục trượt sang phần đường bên trái (theo hướng Q - T) giành cho xe chạy ngược chiều, dẫn đến phía trước bên trái xe ô tô do N điều khiển đâm vào phía trước bên trái đầu xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, màu sơn trắng, biển kiểm soát 37H-004.68 kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-017.76 của Công ty CP K do anh Lê Văn T1 điều khiển theo hướng hướng thị xã T - huyện Q, trên xe ô tô có anh Lê Thanh T đang ngồi ở ghế phụ bên phải xe ô tô. Hậu quả làm hai xe ô tô liên quan trong vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nặng, anh Lê Văn T1 và anh Lê Văn T2 bị thương được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông, khám nghiệm tử thi và kết quả giám định, định giá tài sản đã xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Nguyễn Văn N2 điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát hệ thống biển báo nguy hiểm để giảm tốc độ an toàn trong điều kiện trời mưa, đường xuống dốc, trơn trượt, điều khiển xe ô tô khi xuống dốc tốc độ không đảm bảo an toàn dẫn đến để cho xe ô tô của mình điều khiển trượt đi sang phần đường dành cho xe chạy ngược chiều gây tai nạn với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37H-004.68 kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-017.68 do anh Lê Văn T1 điều khiển di chuyển hướng ngược chiều, trên xe có anh Lê Thanh T. Hậu quả làm cho anh Lê Thanh T bị thương tích với tổn thương cơ thể là 87% và gây thiệt hại tài sản cho xe ô tô 37H-004.68 kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-017.68 với số tiền là 270.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm b, d Khoản 1 Điều 260 - BLHS.

Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, d Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 (hai mươi Bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại anh Lê Thanh T số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); Công ty TNHH V1 thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty CP K - Nghệ An đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37H-004.68 kéo theo sơmi rơ moóc biển kiểm soát 37R-017.68 bị thiệt hại với tổng số tiền: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng); các bên đã giao nhận tiền đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với anh Lê Văn T1 đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật do tại nạn giao thông gây ra; Nguyễn Văn N đã bồi thường cho anh T1 số tiền bị thiệt hại trong vụ tai nạn là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), anh thành không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về tang vật của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã xử lý trả lại các đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Tang vật còn lại hiện có tại hồ sơ vụ án là 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn N số 310113002041, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 22/3/2019, có hiệu lực đến ngày 22/3/2024 được lưu kèm theo hồ sơ vụ án, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

- Bị cáo đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan, không tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 30/11/2023; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 11/12/2023; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; kết luận giám định số 39/KL-KTHS(DVCH) ngày 09 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N; kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã T; kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 16/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2024 Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh N đối với anh Lê Thanh T; Kết quả xác minh tốc độ của xe ô tô 15H-065.76 tại thời điểm xảy ra tai nạn; Kết quả kiểm tra, xác định hệ thống kỹ thuật phương tiện xe ô tô 15H-065.76. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được nguyên nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, là do Nguyễn Văn N2 điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát hệ thống biển báo nguy hiểm để giảm tốc độ an toàn trong điều kiện trời mưa, đường xuống dốc, trơn trượt, điều khiển xe ô tô khi xuống dốc tốc độ không đảm bảo an toàn dẫn đến để cho xe ô tô do N2 điều khiển bị trượt đi sang phần đường dành cho xe chạy ngược chiều gây tai nạn với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37H-004.68 kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-017.68 do anh Lê Văn T1 điều khiển di chuyển hướng ngược chiều, trên xe có anh Lê Thanh T ngồi ở ghế phụ. Hậu quả làm cho anh Lê Thanh T bị thương tích với tổn thương cơ thể là 87%; thiệt hại tài sản cho xe ô tô 37H-004.68 kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-017.68 với số tiền là 270.000.000 đồng; hành vi trên của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, d Khoản 1 Điều 260 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo nhận thức được khi điều khiển xe ô tô trên đường luôn phải chấp hành đúng quy tắc giao thông để tránh gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; nhưng vì không chấp hành đúng quy tắc giao thông, đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm hai người bị thương, hai phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng nên bị cáo phải

chịu trách nhiệm hình sự và cần xử phạt nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đã khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Lê Thanh T số tiền là 400.000.000đ; anh Lê Văn T1 số tiền 70.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy cần áp dụng Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 - BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội là do lỗi vô ý, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thương trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65- BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ các điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại anh Lê Thanh T số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); anh Lê Văn T1 số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); Công ty TNHH V1 thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty CP K - Nghệ An đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37H-004.68 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 37R-017.68 bị thiệt hại với tổng số tiền: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng); các bên không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô biển Kiểm soát 15H-065.76, nhãn hiệu FREIGHTLINE, đã qua sử dụng kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-016.38, nhãn hiệu CIMC, đã qua sử dụng do N điều khiển bị thiệt hại là: 160.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bên không có tranh chấp về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem; khi nào Công ty TNHH V1 và Nguyễn Văn N có tranh chấp về việc bồi thường thiệt hại của chiếc xe trên thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về tang vật vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã xử lý trả lại các đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Tang vật còn lại hiện có tại hồ sơ vụ án là 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn N số 310113002041, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 22/3/2019, có hiệu lực đến ngày 22/3/2024 được lưu kèm theo hồ sơ vụ án; do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, d Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N về cho UBND xã Đ, huyện T, Thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn N số 310113002041, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 22/3/2019, có hiệu lực đến ngày 22/3/2024.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ngoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngoan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Ngoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Phan Thị Hương Thanh Phan Thị Thanh
Thủ**

Trần Thị Ngoan

